

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH PHƯỚC  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 8 - 2019

V/v tranh chấp: "Ly hôn, con chung"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Ngọc Minh

- Bà Bá Thị Thu Vân.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa:** Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2019/TLST- HNGĐ ngày 6 tháng 5 năm 2019, về việc tranh chấp: "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXX-ST, ngày 24-7-2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 41, ngày 9/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm: 1985 (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Thành Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị Thanh T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà T; ông T tự tìm hiểu được về chung sống 2010, đến năm 2015 có đến UBND xã Phước Hữu đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ, chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2018 xảy ra mâu thuẫn trầm trọng sống ly thân.

Nguyên nhân là do ông T có quan hệ với người phụ nữ khác nên thường xảy ra cãi vã, xích mích, nay bà T xét thấy tình cảm giữa bà với ông T không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thành Công D, sinh ngày 24- 06-2011; Nguyễn Lê Trang T, sinh ngày 02-2-2019; hiện 2 con chung bà T đang nuôi và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về thu nhập: Bà T có nghề mua bán thu nhập mỗi tháng 3.000.000 đồng

Tòa án tổng đạt các văn bản theo thủ tục tố tụng ông Nguyễn Thành T không có mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn theo thủ tục tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho bà T được ly hôn ông T, giao bà T nuôi 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, nuôi con chung"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về tố tụng: Tòa án tổng đạt các thông báo theo thủ tục tố tụng, bị đơn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử theo luật định.

[4] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh T, ông Nguyễn Thành T tự nguyện chung sống với nhau năm 2010, năm 2015 có đến cơ quan cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến năm 2018 xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, bà T làm đơn xin ly hôn ông T.

Theo thông tin Tòa án thu thập được bà T, ông T sống ly thân nhau hơn 5 năm nay, không quan tâm đến nhau, không có trách nhiệm với nhau.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T, ông T cuộc sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T xin ly hôn ông T là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[5] Về con chung: Có 02 đứa con chung tên Nguyễn Thành Công D, sinh ngày 24- 06-2011; Nguyễn Lê Trang T, sinh ngày 02-2-2019; hiện 2 con chung đang ở với bà T tình cảm chị, em gần bó, tình cảm mẹ, con gần gũi khăng khít, có chỗ ở sinh hoạt ổn định, hơn nữa các cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ và các con chung mong muốn được sống chung với mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử, xử giao cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi 2 con chung là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung; Ông Nguyễn Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

[9] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thì bà T là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 38; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

#### ***Tuyên xử***

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thanh T; bà Lê Thị Thanh T được ly hôn ông Nguyễn Thành T.

Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Thanh T nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thành Công D, sinh ngày 24- 06-2011; Nguyễn Lê Trang T, sinh ngày 02-2-2019 (hiện 2 đứa con chung bà T đang nuôi).

Bà Lê Thị Thanh T là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Nguyễn Thành T là người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về án phí: Buộc bà Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0019123 ngày 06-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được tính từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo thủ tục tố tụng.

#### ***- Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Hữu (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đoàn Sửu**















